

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN H**  
**THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **357/2020/QĐST-HNGĐ**

*H, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **943/2020/TLST-HNGĐ** ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

**\* Nguyên đơn:** **Chị Vũ Thị T** – sinh năm 1988

*ĐKHKTT: Tổ 20 phường Y, quận H, Thành phố H;*

*Chỗ ở: Số 34 tổ 13 phường Y, quận H, Thành phố H.*

**\* Bị đơn:** **Anh Phạm Văn B** – sinh năm 1988

*ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh T;*

*Chỗ ở: Số 34 tổ 13 phường Y, quận H, Thành phố H.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:**

Chị **Vũ Thị T** với anh **Phạm Văn B**.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về con chung*: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn B cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung*: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn B cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung*: Không có

2.4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị Vũ Thị T 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006293 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận – Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H, Thành phố H;
- UBND phường Y, quận H, Thành phố H  
(ĐKKH số 59 ngày 29/07/2019);
- Đương sự;
- THADS quận H, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến H**